

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp;

+ Bà Phạm Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Đặng Thị S; bị cáo có vợ tên Phan Thị Ngọc D (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Huỳnh Diệt B (Út)**, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q (chết) và bà Nguyễn Ngọc N (chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy H (đã ly hôn), hiện đang sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc T; con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 29/3/2019, Trần Văn H gọi điện thoại kêu Huỳnh Điệt B điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-058.87 vào khu vực cột mốc số 105 thuộc ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để sang Campuchia vận chuyển hàng phế liệu. B một mình điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-058.87 theo đường đất đến khu vực vườn điều thuộc địa phận Campuchia cách cột mốc 105 khoảng 300 m. Tại đây đã có xe cải tiến của người dân Campuchia vận chuyển phế liệu đến chờ sẵn, khoảng 07 người Campuchia không rõ nhân thân đến chất hàng phế liệu lên xe ô tô tải biển số 63C-058.87. Sau đó, B điều khiển xe đi về Việt Nam và đỗ xe tại cột mốc số 105. Khoảng 22 giờ cùng ngày, B điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-058.87 theo đường đất về hướng tỉnh lộ 792, khi đến khu vực tổ 7, ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện, tạm giữ xe ô tô biển số 63C-058.87 và toàn bộ số phế liệu gồm: 24.393 kg bố thắng xe mô tô, 2.997 kg kết nước xe ô tô và 600 kg vỏ máy, vỏ hộp số xe ô tô.

Qua kiểm tra, Trần Văn H khai số hàng hóa trên là của bà Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1976, ngụ ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thuê H vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam để tiêu thụ với tiền công là 8.000.000 đồng nhưng bà Chi không thừa nhận.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H và Huỳnh Điệt B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận về việc định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23/KL-HĐĐG, ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: Giá trị 24.393 kg (hai mươi bốn ngàn ba trăm chín mươi ba kí lô gam) bố thắng xe mô tô (phế liệu), 2.997 kg (hai ngàn chín trăm chín mươi bảy kí lô gam) kết nước xe ô tô (phế liệu); 600 kg (sáu trăm kí lô gam) vỏ hộp số, vỏ máy xe ô tô (phế liệu) tại thời điểm ngày 29/3/2019 là 449.829.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn đồng).

- Về kê biên tài sản: Các bị cáo không bị kê biên tài sản vì bị cáo B không có tài sản; bị cáo H có tài sản nhưng đã thế chấp vay vốn tại Ngân hàng.

- Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản gồm: 01 xô ô tô tải của bị cáo H biển số 63C-058.87, 24.393 kg bố thắng xe mô tô, 2.997 kg kết nước xe ô tô và 600 kg vỏ máy, vỏ hộp số xe ô tô.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H và Huỳnh Điệt B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSTC ngày 06/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Huỳnh Điệt B về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại các điểm h, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn H và Huỳnh Điệt B về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm h, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ các điểm h, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Điệt B từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Điệt B.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo H, B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 29/3/2019, Trần Văn H vì muốn có thu lợi bất chính nên đã đồng ý chở thuê 27.990 kg phế liệu (gồm vỏ thùng xe ô tô, kết nước xe ô tô, vỏ máy, vỏ hộp số xe ô tô) là hàng nhà nước cấm nhập khẩu từ Campuchia về Việt Nam có giá trị 449.829.000 đồng. Huỳnh Điệt B đã giúp sức cho Trần Văn H bằng việc trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-058.87 vận chuyển số hàng trên từ Campuchia về Việt Nam, khi B điều khiển xe chở số hàng nói trên về đến khu vực tổ 7, ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Huỳnh Điệt B đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại các điểm h, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết rõ việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó, cần phải có hình phạt tương xứng cho các bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy bị cáo H vận chuyển hàng cấm để thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước; bị cáo B chỉ là người làm thuê là tài xế lái xe cho bị cáo H hưởng lương nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 24.393 kg bố thắng xe mô tô; 2.997 kg két nước xe ô tô và 600 kg vỏ máy, vỏ hộp số xe ô tô là vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với xe ô tô tải hiệu DONGFENG, biển số 63C-058.87, số máy 153078158935, số khung M6X1F4052984, Giấy chứng nhận đăng ký số 004425 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho Đoàn Tấn L, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, là tài sản chung chưa được phân chia sau khi ly hôn của bị cáo H và bà D; bà D không biết việc bị cáo dùng tài sản trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của xe ô tô tải này để sung vào Ngân sách Nhà nước; $\frac{1}{2}$ giá trị của xe ô tô tải biển số 63C-058.87 trả lại cho bà D là phù hợp pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Thị Mai C quá trình điều tra không chứng minh được Chi đã thuê Trần Văn H, Huỳnh Diệt B vận chuyển 27.990 kg phế liệu từ Campuchia về Việt Nam nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm h, k khoản 2 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 03 (ba) năm tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án về tội **“Vận chuyển hàng cấm”**.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Diệt B 02 (hai) năm tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội **“Vận chuyển hàng cấm”**.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; giao bị cáo Huỳnh Diệt B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo Trần Văn H, Huỳnh Diệt B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự:

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Diệt B.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 160 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe ô tô tải hiệu DONGFENG biển số 63C - 058.87, số máy 153078158935, số khung M6X1F4052984, Giấy chứng nhận đăng ký số 004425 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho Đoàn Tấn L, còn lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe ô tô tải này hoàn trả lại cho bà Phan Thị Ngọc D.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 24.393 kg bỏ thủng xe mô tô phê liệu; 2.997 kg két nước xe ô tô phê liệu và 600kg vỏ lọc máy, vỏ hộp số xe ô tô phê liệu.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/12/2019)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Trần Văn H và Huỳnh Điệt B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo Trần Văn H và Huỳnh Điệt B và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà D) biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu